TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 90/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 24 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1493/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Võ Thị Thu T, sinh năm: 1985, địa chỉ: ấp 1, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Tuấn T, sinh năm: 1987, địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Tuấn T đồng ý thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 3 quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/01/2007 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Võ Thảo T, nữ, sinh ngày 21/6/2012 và Nguyễn Võ Thảo N, nữ, sinh ngày 05/6/2008. Khi ly hôn bà T, ông T thỏa thuận giao hai trẻ T, N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng)/1 trẻ. Các bên đương sự trực tiếp thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 01 tây hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 01/02/2019 cho đến khi trẻ T, N trưởng thành đủ 18 tuổi.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 bộ luật dân sự 2015, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà T, ông T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà T, ông T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Tuấn T chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà T, ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006578 ngày 21/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Tuấn T đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Tuấn T đồng ý thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 3 quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/01/2007 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Võ Thảo T, nữ, sinh ngày 21/6/2012 và Nguyễn Võ Thảo N, nữ, sinh ngày 05/6/2008. Khi ly hôn bà T, ông T thỏa thuận giao hai trẻ T, N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng)/1 trẻ. Các bên đương sự trực tiếp thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 01 tây hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 01/02/2019 cho đến khi trẻ T, N trưởng thành đủ 18 tuổi.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 bộ luật dân sự 2015, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T, ông T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T, ông T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Tuấn T chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà T, ông T đã nộp

theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006578 ngày 21/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Tuấn T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- UBND xã T, huyện B,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Lưới